

Sản xuất, chế biến và thị trường chè thế giới

Cây chè trên thế giới đều được xuất phát từ châu Á. Vào thế kỷ thứ VII, chè đã trở thành một thức uống dân tộc ở Trung Quốc và được các nhà sư Nhật đưa về nước họ vào thế kỷ thứ VIII. Cũng từ đó mà người Nhật quen uống chè và nâng lên thành một nghệ thuật gọi là "Trà Đạo". Người Mông cổ đã sớm biết buôn chè bánh từ Trung Quốc sang Trung Á và Siberia. Người Ả Rập biết chè từ năm 850, người Venice năm 1559, Tây Âu năm 1610, chè tới Nga năm 1618. Từ đó chè đã chiếm vị trí quan trọng ở Anh và các nước khối Thịnh vượng chung. Việc uống chè đã phát triển nhanh chóng ở thế kỷ thứ XIX. Vì chè là một thức uống rẻ tiền nên bán tràn ngập khắp các nước có thu nhập thấp ở Bắc Phi, Trung Đông và gần đây ở Đông Nam Á. Việc dùng chè cũng được du nhập vào Mỹ và các nước Bắc Âu nhưng khối lượng không đáng kể.

Những nước sản xuất chè có khối lượng lớn đều nằm trong vĩ tuyến từ 40 độ Bắc đến 33 độ Nam (kể cả Tân thế giới) gồm: Đông Nam Á, Ấn Độ, Bangladesh, Sri Lanka, Nhật, Indonesia, Capcadơ và Đông Phi. Chè trên thế giới được chế biến gồm các loại sau:

- Chè đen, là loại chè được tiêu thụ nhiều nhất ở các nước Anh, Ấn, Liên Xô cũ.

- Chè xanh khác chè đen vì nó không được lên men, được sản xuất và tiêu thụ nhiều ở Trung Quốc, Nhật, Đài Loan, Việt Nam, một số thị trường Bắc Phi.

- Chè Ô Long sản xuất tại Đài Loan là loại chè nửa lên men (năm 1979 Đài Loan xuất khẩu 4.000 tấn chè Ô Long).

Ngoài ra phải kể đến chè trộn giữa chè xanh và chè Ô Long, chè ướp các chè loại hoa lai, gừng, sen, sô, chè bánh, chè ngâm, chè cô đặc, chè đóng chai, chè bia, chè uống liền, chè túi...

Thị trường chè đầy năng động, năm 1992 Liên Xô (cũ) giảm nhập tới 85 ngàn tấn nhưng nhu cầu thế giới tăng lên 110 ngàn tấn, như vậy cân đối cũng thiếu khoảng 25 ngàn tấn.

Chè VN và xu thế phát triển

Đã từ lâu rồi, người VN đã biết uống chè, người miền Nam và miền Bắc thích uống chè xanh nhưng người miền Trung-Thanh Nghệ Tĩnh lại thích uống nước chè tươi nấu bằng búp hay nguyên thân cây lá. Mỗi vùng có một tập tục uống chè riêng tạo nên sự đa dạng và phong phú của một nền văn hóa.

Cây chè nước ta phát triển sản xuất trên 20 tỉnh, thành. Ngay từ thời Pháp đã có những đồn điền chè ở Phú Hộ (Phụ Thọ), Bảo Lộc (Lâm Đồng)... Trước năm 1939, VN là một trong những quốc gia xuất khẩu chè quan trọng. VN được các chuyên gia trong

CHÈ VIỆT NAM TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN MỚI

PHAN VĂN HIẾN
Cử nhân kinh tế



và ngoài nước đánh giá là một trong những cái nổi cộm nhất của cây chè thế giới. Bốn vạn cây chè mọc hoang trên núi cao Suối Giầy (Nghĩa Lộ) trong đó có một đại thụ chè tới ba người ôm không xuể là minh chứng cho nhận định này. Thế nhưng hiện nay sản lượng chè nước ta còn thấp (chỉ bằng 1/2 năng suất trung bình của thế giới, 1/5 năng suất của Ấn Độ). Với diện tích 7 vạn ha chè chúng ta đã sản xuất ra được nhiều loại: chè đen, chè hương, chè xanh xuất khẩu tới nhiều nước trên thế giới như Anh, Pháp, Hồng Kông, Singapore, Iraq, Liên Xô (cũ)... Năm 1990 xuất khẩu khoảng 1,6 vạn tấn, năm 1991 là 0,8 vạn tấn, năm 1992 là 12,5 vạn tấn.

Nói về chất lượng chè phải kể đến chè Tân Cương (Thái Nguyên) chè lục (Yên Bái) chè vàng (Hà Giang) Bảo Lộc (Lâm Đồng) nổi tiếng trong nước và trên thế giới (Sánh cùng chè Trinh nữ, Hầu Trà, Trâm mã trà của Trung Quốc).

Hiện nay nước ta có khoảng 70 cơ sở chế biến chè trong đó Liên hiệp các xí nghiệp chè VN (VTE) chiếm tỉ trọng lớn nhất (40%) tổng sản phẩm và gần 70% xuất khẩu.

Riêng tỉnh Lâm Đồng chè đã trồng rộng khắp, chiếm 18,95% với sản lượng chiếm 27,27%. Ở đó có các nhà máy chè với tổng công suất chế biến 170 tấn chè tươi/ngày, lượng xuất khẩu hàng năm đạt 5.000 tấn chè.

Trong tương lai, theo quy hoạch tổng thể, nước ta có thể trồng được 20 vạn ha chè, năng suất lên gấp 2 lần (khoảng 1,08 tấn khô/ha/năm). Dự kiến đến năm 2000, diện tích chè sẽ năng 12,21 vạn ha. Sản lượng chè xuất khẩu đạt 6,5 vạn tấn, kim ngạch đạt 97,5 triệu USD (hiện nay 17 triệu USD). Doanh thu cả nước đạt 331 tỷ đồng VN và chè sẽ phát triển ở 24 tỉnh thành trong cả nước với dự kiến mỗi năm 1 vạn ha.

Trong hiện tại, đời sống của những người dân trồng chè còn vất vả vì 1 kg chè sơ chế chỉ bán được 9.000 đồng trong đó công lao động chiếm tới 5 giờ/kg / sản phẩm.

Qua chuyến đi thăm Cộng đồng Hồi giáo Iraq của chủ tịch nước Lê Đức Anh đã có tin mừng cho những người trồng chè, vì nhà nước Iran sắp cử một số chuyên gia sang VN để nghiên cứu chất lượng chè và Iran sẽ nhập một số lượng chè lớn (theo báo *Công An TP.HCM* số 408, ra ngày 11.5.1994). Nếu xuất khẩu được một số lượng chè lớn, thu nhập của nhân dân lao động thôn quê trồng chè chắc chắn sẽ tăng lên và diện tích chè cả nước sẽ mở mang như dự kiến. Mong sao cây chè VN sẽ góp phần nâng cao đời sống cộng đồng, cân bằng cán cân thương mại quốc tế, đưa đời sống nông thôn ngày một đi lên góp phần vào sự cất cánh của tương lai đất nước ♣